UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09 / 2017/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG-T.HƯNG YÊN
ĐẾN Số: 3582
Ngày 07/6/2017
Chuyển: phòng KS Thanh tra
Lưu hồ sơ số: Thủy Liên

Rà soát lại QĐ, cần phù hợp với Luật Khoáng sản 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thủy 7/6

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 22/2012/NĐ-CP ngày26/3/2012 quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; số 203/2013/NĐ-CP ngày 28/11/2013 về phương pháp tính mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định nội dung lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự án xây dựng công trình mỏ khoáng sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 451/TTr-STNMT ngày 23/5/2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2017.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Văn phòng Chính phủ
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh Uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- CV: GT, TL;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Quản lý hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số .09.../2017/QĐ-UBND ngày .02./.6./2017 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm quản lý hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản (gọi tắt là hoạt động khoáng sản); kinh doanh, vận chuyển, sử dụng khoáng sản; việc bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Những nội dung không nêu tại Quy định này được thực hiện theo Luật Khoáng sản năm 2010 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước về khoáng sản; các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Mọi tổ chức, cá nhân thăm dò, khai thác, kinh doanh, vận chuyển, sử dụng và bảo vệ khoáng sản trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ theo quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, đồng thời chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Tài nguyên khoáng sản phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

3. Khu vực hoạt động khoáng sản phải nằm trong Quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản và không thuộc khu vực cấm, tạm thời cấm hoạt động khoáng sản.

4. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản mà chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; kinh doanh, vận chuyển, sử dụng khoáng sản không có hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản theo quy định tại Điều 8 và khoản 2, Điều 82 Luật Khoáng sản năm 2010.

Chương II

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Mục 1

THẨM QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, văn bản hướng dẫn thực hiện các quy định của Nhà nước về quản lý, bảo vệ khoáng sản và bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản; tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản sau khi được phê duyệt, ban hành.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh khoanh định các khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản; lập quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh và rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cho phù hợp với thực tế; tổng hợp, lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn các huyện theo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Tổ chức thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, thu hồi, trả lại giấy phép thăm dò khoáng sản, giấy phép khai thác khoáng sản; hồ sơ chuyển nhượng quyền thăm dò, quyền khai thác khoáng sản; hồ sơ trả lại một phần diện tích khu vực thăm dò, khai thác khoáng sản; đề án đóng cửa mỏ; hồ sơ công nhận chỉ tiêu tính trữ lượng khoáng sản; hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; chủ trì tính toán, tổ chức thẩm định tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Chủ trì khoanh định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, lập kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Uỷ ban nhân dân tỉnh và tổ chức đấu giá theo quy định.

5. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm. Phối hợp với cơ quan thuế trong việc đối chiếu sản lượng tài nguyên đã khai báo, nộp thuế với sản lượng thực tế đã khai thác hàng năm của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản và các vấn đề khác có liên quan đối với các tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan truyền thông trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản.

8. Chủ trì việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về khoáng sản, môi trường của các doanh nghiệp được UBND tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản.

Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh, các ngành liên quan và chính quyền địa phương trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các trường hợp mua,

bán, vận chuyển và sử dụng khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, ngăn chặn hoạt động khoáng sản trái phép.

9. Lập báo cáo việc thực hiện nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản trong phạm vị tỉnh trình UBND tỉnh để gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường định kỳ theo quy định và gửi bản sao báo cáo cho Sở Công Thương, Sở Xây dựng để phối hợp quản lý.

Điều 5. Công an tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng có liên quan tăng cường đấu tranh và thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công ngăn chặn các loại tội phạm liên quan đến việc khai thác khoáng sản trái phép, vận chuyển khoáng sản không rõ nguồn gốc, khai thác khoáng sản không đúng nội dung giấy phép. Xử lý các trường hợp, phương tiện vận chuyển khoáng sản quá khổ, quá tải, gây hư hỏng hạ tầng giao thông và gây ô nhiễm môi trường.

2. Chỉ đạo công an các huyện, thành phố kiểm tra địa bàn có hoạt động khoáng sản, nhất là những nơi thường xảy ra hiện tượng khai thác, mua bán, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản trái phép, bảo đảm an ninh, trật tự, xử lý nghiêm hoặc kiến nghị xử lý đối với các trường hợp vi phạm. Điều tra xử lý vi phạm của tổ chức, cá nhân theo quy định của Bộ Luật Hình sự liên quan đến hoạt động khoáng sản.

Điều 6. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Sở Xây dựng và địa phương thanh tra, kiểm tra việc kinh doanh, vận chuyển, tiêu thụ và sử dụng khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, không có hoá đơn, chứng từ hợp lệ tại các các bến bãi tập kết và các dự án sử dụng khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất, xây dựng và san lấp.

Điều 7. Sở Xây dựng

1. Thẩm định các dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng công trình mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và cấp phép xây dựng các dự án chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và chính quyền địa phương trong công tác kiểm tra, thanh tra các hoạt động khai thác cát xây dựng, đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch, ngói trên địa bàn tỉnh và xử lý nghiêm những vi phạm về sử dụng nguyên vật liệu trong lĩnh vực xây dựng.

Điều 8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và UBND các huyện, thành phố kiểm tra các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng, xử lý nghiêm các vi phạm an toàn đê điều, công trình thuỷ lợi, thoát lũ.

2. Phối hợp cùng với các cơ quan chức năng kiểm tra việc mua bán, kinh doanh cát, đất làm nguyên liệu sản xuất gạch ngói không rõ nguồn gốc; bốc xếp, vận chuyển cát quá tải tại các bến bãi tập kết vật liệu xây dựng; việc thực hiện công tác bảo vệ, phục hồi môi trường, hoàn trả mặt bằng sau khai thác của các tổ chức, cá nhân trong quá trình khai thác khoáng sản.

Điều 9. Sở Tài chính

1. Tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh điều tiết khoản thu từ hoạt động khai thác khoáng sản để hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương cơ sở nơi có khoáng sản được khai thác; phân bổ kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trong dự toán ngân sách hàng năm.

2. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; tham gia việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh và các sở, ngành liên quan xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên để công bố áp dụng từ ngày 01/01 năm tiếp theo liền kề; thường xuyên rà soát, điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường.

4. Quản lý chặt chẽ các hồ sơ quyết toán các công trình có sử dụng cát xây dựng và san lấp, xác định nguồn gốc các loại khoáng sản.

Điều 10. Cục Thuế tỉnh

1. Có biện pháp quản lý chặt chẽ hóa đơn thuế đối với việc mua bán cát xây dựng, san lấp; ngăn chặn tình trạng mua bán hóa đơn, hợp thức hóa chứng từ đối với cát xây dựng, san lấp, đất làm gạch ngói. Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành thực hiện nghĩa vụ kê khai nộp thuế và quản lý sử dụng hóa đơn của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra việc thanh quyết toán thuế liên quan đến mua bán cát xây dựng, san lấp, đất làm gạch ngói.

2. Thông báo cho các tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản sau khi có quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền. Cung cấp thông tin liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ tài chính (tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, thuế tài nguyên, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định) của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản cho Sở Tài nguyên và Môi trường biết, theo dõi.

3. Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng bảng giá tính thuế tài nguyên hàng năm. Tham gia Hội đồng đấu giá quyền khai thác khoáng sản của tỉnh; tham gia việc tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác khoáng sản không thông qua đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

Điều 11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện thẩm định hồ sơ, thẩm tra năng lực của tổ chức, cá nhân xin cấp phép đầu tư các dự án khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dự án của các tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản theo nội dung tại quyết định đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với tổ chức, cá nhân.

Điều 12. Sở Lao động, Thương binh và xã hội

Phối hợp với các ngành kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về lao động, an toàn lao động trong khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp huyện)

1. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Uỷ ban nhân dân tỉnh, cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội tại các khu vực có khoáng sản trên địa bàn.

2. Tham gia, phối hợp với các sở, ngành trong việc cấp, gia hạn các loại giấy phép liên quan đến khoáng sản.

3. Xây dựng và thực hiện các biện pháp quản lý, bảo vệ hiệu quả tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

4. Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời phản ánh những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn.

5. Thường xuyên kiểm tra tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn quản lý, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi thăm dò, khai thác, mua bán, vận chuyển, sử dụng khoáng sản trái phép. Trường hợp vượt quá thẩm quyền phải báo cáo kịp thời và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý theo quy định.

6. Giải quyết, tham gia giải quyết, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động khoáng sản trên địa bàn theo thẩm quyền. Bảo đảm an ninh trật tự an toàn xã hội tại khu vực khai thác khoáng sản.

7. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoáng sản đối với Ủy ban nhân dân cấp xã. Kiểm điểm làm rõ trách nhiệm và xử lý nghiêm đối với Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã và tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ được giao, để kéo dài hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

8. Chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng của huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản. Thực hiện phương án bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn; giám sát việc hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản của các đơn vị được cấp phép và đảm bảo an ninh trật tự khu vực khai thác khoáng sản trên địa bàn.

9. Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh nếu để xảy ra hoạt động khoáng sản trái phép không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc để tái diễn.

Điều 14. Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Uỷ ban nhân dân cấp xã)

1. Giải quyết theo thẩm quyền việc sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật;

2. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, khoáng sản chưa khai thác theo quy định của pháp luật; bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội tại khu vực có khoáng sản.

3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khoáng sản; giám sát việc hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân theo đúng nội dung giấy phép được cấp và các quy định của pháp luật.

4. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện tình hình hoạt động khoáng sản trên địa bàn.

5. Phát hiện và thực hiện các giải pháp ngăn chặn kịp thời hoạt động khoáng sản trái phép; báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện để chỉ đạo xử lý kịp thời hoạt động khai thác khoáng sản trái phép ngay sau khi phát hiện.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khi để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn mà không có các biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời hoặc để tái diễn.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOÁNG SẢN

Điều 15. Phối hợp trong việc cấp phép hoạt động khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc cấp phép, gia hạn giấy phép hoạt động khoáng sản, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; kiểm tra địa điểm, diện tích, cắm mốc giới và các vấn đề liên quan khác đến khu vực mỏ khi UBND tỉnh tiến hành cấp phép hoạt động khoáng sản.

2. Trong thời hạn 5 (năm) ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép hoạt động khoáng sản của tổ chức, cá nhân, Sở Tài nguyên và Môi trường phải gửi văn bản lấy ý kiến đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan liên quan. Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham gia ý kiến với Sở Tài nguyên và Môi trường trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp phép hoạt động khoáng sản cho các tổ chức, cá nhân.

Ủy ban nhân dân và Ủy ban mặt trận tổ quốc cấp xã nơi có mỏ có trách nhiệm tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư để trả lời cơ quan lấy ý kiến về việc cấp phép khai thác cát, đánh giá tác động môi trường dự án.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan được lấy ý kiến phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Sở Tài nguyên và Môi trường. Sau thời hạn nêu trên mà các cơ quan được lấy ý kiến không có văn bản trả lời thì được xem như đã đồng ý với việc cấp phép hoạt động khoáng sản và cơ quan phối hợp phải chịu trách nhiệm trước quyết định của mình.

Điều 16. Phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản

1. Theo nhiệm vụ được giao, trước ngày 15/12 hàng năm, các sở, ngành chức năng, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải hoàn thành việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra hoạt động khoáng sản của năm kế tiếp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Thanh tra tỉnh để tổng hợp, theo dõi. Việc kiểm tra theo kế hoạch chỉ thực hiện không quá 01 lần/năm đối với 01 giấy phép khai thác khoáng sản. Các sở, ngành và địa phương được tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện các tổ chức, cá nhân hoạt động khoáng sản có hành vi vi phạm pháp luật.

2. Phối hợp kiểm tra theo kế hoạch.

Chậm nhất là 7 (bảy) ngày làm việc trước ngày dự kiến kiểm tra, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi giấy mời đến các cơ quan phối hợp kiểm tra; đồng thời, có văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra kèm theo những yêu cầu cụ thể để tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ có liên quan.

3. Phối hợp kiểm tra ngoài kế hoạch (đột xuất)

a) Trong trường hợp cần tiến hành kiểm tra theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc do yêu cầu thực tế phát sinh, chậm nhất là 3 (ba) ngày làm việc trước ngày dự kiến kiểm tra, cơ quan chủ trì có trách nhiệm gửi giấy mời đến các cơ quan phối hợp kiểm tra; đồng thời, có văn bản thông báo kế hoạch kiểm tra kèm theo những yêu cầu cụ thể để tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo và các hồ sơ có liên quan.

b) Trong trường hợp cần tiến hành kiểm tra đột xuất nhằm ngăn chặn ngay hoạt động khoáng sản trái phép hoặc ngăn chặn ngay nguy cơ xảy ra mất an toàn, cảnh quan môi trường, việc tổ chức phối hợp kiểm tra có thể thông qua mọi hình thức liên lạc, thông báo địa điểm, thời gian kiểm tra và có thể không thông báo trước cho tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

Trong trường hợp này, lãnh đạo cơ quan chủ trì kiểm tra có trách nhiệm liên lạc với lãnh đạo các cơ quan đề nghị phối hợp kiểm tra để thông báo về mục đích yêu cầu, nội dung kiểm tra, địa bàn, đối tượng, thời gian và cách thức phối hợp kiểm tra. Lãnh đạo cơ quan được mời phối hợp kiểm tra có trách nhiệm kịp thời phân công, điều động cán bộ có chuyên môn tham gia đoàn kiểm tra.

4. Các sở, ngành có liên quan theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tham gia phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để xử lý, giải quyết ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm trong hoạt động khoáng sản, môi trường, xây dựng, thương mại và các quy định khác của pháp luật.

Điều 17. Phối hợp trong việc cung cấp thông tin về khoáng sản

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin, số liệu về tiềm năng khoáng sản chưa khai thác, thông tin về các dự án hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh cho các cơ quan chức năng liên quan và chính quyền địa phương được biết để thuận lợi trong việc phối hợp quản lý và có phương án quản lý, bảo vệ; thiết lập đường dây nóng để trao đổi thông tin với các cơ quan quản lý và tiếp nhận, giải quyết những thắc mắc, phản ánh của các tổ chức, cá nhân về khoáng sản.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông tin cho lực lượng chức năng của tỉnh khi phát hiện những vi phạm về hoạt động khoáng sản, để phối hợp kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền nhằm ngăn chặn đối tượng vi phạm; thông tin về tình hình an ninh, trật tự tại khu vực liên đến hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp phép; thiết lập đường dây nóng để cập nhật thông tin và phối hợp chỉ đạo.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin về kết quả điều tra, xử lý các sai phạm của các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động khoáng sản; thông tin về tình

hình an ninh, trật tự, những diễn biến trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

4. Giao Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh thiết lập đường dây nóng giúp Chủ tịch UBND tỉnh trong việc duy trì sự phối hợp quản lý hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh theo quy định này.

Điều 18. Phối hợp trong việc bảo vệ khoáng sản chưa khai thác

1. Khi phát hiện việc khai thác khoáng sản trái phép, chế biến, tàng trữ, vận chuyển khoáng sản không rõ nguồn gốc và việc thực hiện sai nội dung trong giấy phép hoạt động khoáng sản xảy ra trên địa bàn, Ủy ban nhân dân cấp xã phải chỉ đạo lực lượng chức năng đến hiện trường kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các hành vi trái phép; báo cáo về Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp quản lý và Sở Tài nguyên và Môi trường. Nếu vụ việc xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết thì phải có phương án đề xuất, kiến nghị.

2. Khi nhận được thông tin từ Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện phải chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã bằng mọi biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được giao; trường hợp các hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền giải quyết, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh phương án đề xuất, kiến nghị cụ thể. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giải quyết kịp thời.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN VÀ VẬN CHUYỂN, KINH DOANH, SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN

Điều 19. Đối với Giấy phép thăm dò khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động thăm dò

a) Đăng ký hoạt động thăm dò khoáng sản (đối với giấy phép do UBND tỉnh cấp) tại Sở Tài nguyên và Môi trường; thông báo chương trình và khối lượng thăm dò (đối với các giấy phép thăm dò do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp) cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi được phép tiến hành thăm dò.

b) Thực hiện các thủ tục thuê đất, ký hợp đồng thuê đất đối với diện tích cần phải thuê theo quy định của pháp luật về đất đai.

c) Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong quá trình hoạt động thăm dò

a) Thực hiện đúng các nội dung trong giấy phép thăm dò, đề án thăm dò đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên khoáng sản.

b) Thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

c) Bồi thường thiệt hại do hoạt động thăm dò gây ra (nếu có).

3. Khi kết thúc hoạt động thăm dò

a) Thực hiện các biện pháp phục hồi môi trường, bảo đảm an toàn khu vực thi công các công trình thăm dò.

b) Lập báo cáo kết quả thăm dò, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt theo quy định; nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

Điều 20. Đối với Giấy phép khai thác khoáng sản

1. Trước khi tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản

a) Đăng ký hoạt động khai thác khoáng sản (đối với giấy phép được UBND tỉnh cấp) tại Sở Tài nguyên và Môi trường. Thông báo kế hoạch khai thác, đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác với Sở Tài nguyên và Môi trường, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có mỏ được cấp phép khai thác biết, theo dõi.

b) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có); nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

c) Hoàn thành các thủ tục bồi thường, giải phóng mặt bằng, ký hợp đồng thuê đất (nếu có).

d) Nộp thiết kế khai thác mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương và Sở Xây dựng.

đ) Bổ nhiệm giám đốc điều hành mỏ và thông báo bằng văn bản về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của giám đốc điều hành mỏ về Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Trong quá trình hoạt động khai thác khoáng sản.

a) Thực hiện việc khai thác mỏ theo đúng thiết kế đã được phê duyệt; thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường;

b) Đối với các tàu thuyền, phương tiện khai thác cát phải có đăng ký và kế hoạch hoạt động báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để theo dõi quản lý; khi tiến hành khai thác phải treo biển hiệu ghi rõ tên đơn vị và số Quyết định cấp phép của UBND tỉnh (kích thước biển hiệu: 80 cm x 120 cm, nền xanh, chữ đỏ); biển hiệu sử dụng cho tàu khai thác và tàu vận chuyển cát của doanh nghiệp được cấp Giấy phép để phục vụ việc quản lý của cơ quan chức năng;

c) Thực hiện đầy đủ nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường; báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố về an toàn và môi trường trong khai thác mỏ; công khai các thông tin về nội dung giấy phép và kế hoạch bảo vệ môi trường tại UBND cấp xã.

d) Nộp thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, nộp tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Kết thúc khai thác

a) Lập Đề án đóng cửa mỏ theo đúng quy định, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Thực hiện việc đóng cửa mỏ và phục hồi môi trường khu vực khai thác khoáng sản theo đề án được duyệt.

Điều 21. Đối với vận chuyển, kinh doanh và sử dụng khoáng sản

1. Nghiêm cấm mọi hoạt động mua, bán, vận chuyển, tiêu thụ, tàng trữ và sử dụng khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp.

2. Bến, bãi tập kết, kinh doanh khoáng sản phải nằm trong quy hoạch và được UBND tỉnh cấp phép theo quy định. Chủ bến, bãi phải có cam kết không mua, bán cát sông không có nguồn gốc hợp pháp.

3. Các dự án nhà máy gạch sử dụng đất, cát làm nguyên liệu sản xuất phải có báo cáo khối lượng nguyên liệu sử dụng hàng năm gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để quản lý giám sát.

Điều 22. Trình tự, thủ tục cấp phép khai thác cát

1. Hồ sơ cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng, cấp phép khai thác cát thực hiện theo quy định tại các Điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57 Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

2. Trình tự cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng, cấp phép khai thác cát thực hiện theo quy định tại các Điều 47, 48, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, Mục 2 , Chương V, Nghị định 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

3. Trình tự, thủ tục cấp phép khai thác cát được cụ thể hóa trong Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 1064/QĐ-CTUBND ngày 03/4/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên.

4. Các khu vực mỏ cát nằm trong Quy hoạch và ngoài khu vực không đấu giá phải được đấu giá quyền khai thác cát công khai, minh bạch, đảm bảo sự công bằng cho mọi tổ chức, cá nhân.

5. Việc cấp phép khai thác đối với cát phải đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định; thời hạn giấy phép khai thác không quá 02 năm, chỉ được phép khai thác là từ 06 giờ đến 18 giờ hàng ngày. Không khai thác trong tháng 6,7,8,9, mùa mưa bão hàng năm, những trường hợp ngoại lệ phục vụ các công trình hạ tầng kỹ thuật của tỉnh phải có ý kiến của UBND tỉnh.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Điều khoản thi hành

Những Giấy phép khai thác cát đã được UBND tỉnh cấp phép trước đây điều chỉnh thực hiện theo quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Phóng